Phụ lục IV

CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CÁC CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2576/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Đơn vị	Rất không Hài lòng	Không hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Rất hài lòng	**Chỉ số hài lòng**
1	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Huyện Nam Trà My	0,00%	0,00%	12,70%	62,70%	24,60%	**82,38%**
2	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Huyện Núi Thành	0,71%	2,57%	18,43%	45,14%	33,14%	**81,49%**
3	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai TP Hội An	2,22%	0,79%	8,10%	65,24%	23,65%	**81,46%**
4	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Huyện Duy Xuyên	0,00%	0,00%	17,86%	59,38%	22,77%	**80,98%**
5	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai TX Điện Bàn	0,00%	0,00%	12,82%	70,78%	16,40%	**80,71%**
6	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Huyện Bắc Trà My	5,06%	2,98%	12,95%	48,36%	30,65%	**79,32%**
7	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Huyện Phú Ninh	1,39%	1,22%	12,89%	68,47%	16,03%	**79,30%**
8	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Huyện Nam Giang	0,00%	0,43%	14,71%	74,71%	10,14%	**78,91%**
9	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Huyện Phước Sơn	0,00%	0,71%	14,14%	79,29%	5,86%	**78,06%**
10	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Huyện Nông Sơn	0,00%	1,52%	19,91%	68,69%	9,88%	**77,39%**
11	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Huyện Tiên Phước	1,00%	2,00%	18,43%	66,71%	11,86%	**77,29%**
12	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Huyện Hiệp Đức	0,00%	3,14%	12,00%	80,43%	4,43%	**77,23%**
13	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Huyện Thăng Bình	0,71%	1,00%	24,00%	61,43%	12,86%	**76,94%**
14	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai TP Tam Kỳ	0,27%	7,69%	34,62%	42,31%	15,11%	**72,86%**
15	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Huyện Quế Sơn	1,52%	7,75%	32,83%	41,79%	16,11%	**72,64%**
16	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Huyện Đại Lộc	0,00%	4,42%	49,15%	40,31%	6,12%	**69,63%**
17	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Huyện Đông Giang	0,00%	1,31%	63,27%	30,47%	4,96%	**67,81%**
18	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Huyện Tây Giang	9,09%	0,00%	36,36%	54,55%	0,00%	**67,27%**
Chỉ số trung bình							**76,76%**